

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 05-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Đăng Tuấn; Ông Bùi Văn Trung.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HS, ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với:

- **Bị cáo:** Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam

Sinh ngày 15/9/1991, tại xã Q, huyện Q, tỉnh T

Nay là xã N, tỉnh H.

Cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T

Nay là thôn T, xã N, tỉnh H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2025 tại xã N, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị hại:** ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1947 (đã chết)

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, huyện Q, tỉnh T

Nay là thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, tỉnh H

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1948 (vợ ông T).

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Nay là thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, tỉnh H

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (con gái ông T)

Nơi cư trú: Xã Y, huyện Ý, tỉnh nam Định. Nay là xã T, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (con gái ông T)

4. Anh Nguyễn Viết D1, sinh năm 1983 (con trai ông T)

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, huyện Q, tỉnh T

Nay là thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, xã N, tỉnh H.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (con gái ông T)

Nơi cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh T

Nay là xã N, tỉnh H.

- **Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Nguyễn Viết D1, sinh năm 1983 (con trai ông T).

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Nay là thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, tỉnh H

- **Người làm chứng:** Anh Vũ Đình T1, sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn H, xã Q, tỉnh Hưng Yên); Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1957, nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn L, xã A, tỉnh Hưng Yên).

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người bị hại. Vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng C, số 330226721015, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 31/10/2022, giá trị đến ngày 31/10/2027. Sáng ngày 06/5/2025, Q điều khiển xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Chenglong, số loại ZL3250, màu sơn bạc, biển số 17C-195.79, thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đến ngày 23/8/2025, khối lượng toàn bộ xe theo thiết kế tối đa 24.460 kg, chở đất với khối lượng toàn bộ 23.140 kg từ xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) theo đường liên xã Q qua xã C, xã Q, hướng xã C đi xã Q, đến xã A, huyện Q (nay là xã A, tỉnh Hưng Yên) san lấp mặt bằng. Khoảng 08 giờ 10 phút, xe Q điều khiển tới ngã ba giao nhau không có biển báo giữa đường xã C đi xã Q với đường đi thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T xã Q, thuộc thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, tỉnh Hưng Yên). Mặt đường rải nhựa alplast tương đối bằng phẳng. Đường xã Q đi xã C rộng 11 mét, không có vạch kẻ đường, độ mở vào ngã ba 15 mét. Đường đi thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T có độ mở vào ngã ba 37 mét. Giáp mép đường bên phải chiều thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T đi ngã ba là bãi đất trống; giáp mép đường bên trái là khu vực dân cư có nhà anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1982. Lúc này đường khô, mật độ giao thông thưa. Q không sử dụng rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe đi với tốc độ từ 35 đến 40 km/h, cách mép đường bên phải

khoảng 02 mét. Đến ngã ba, Q thấy phía trước cách đầu xe khoảng 04 mét có xe mô tô sau biết nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97cm³, biển số 17F2-6795, do ông Nguyễn Viết T, không có giấy phép lái xe mô tô điều khiển lưu thông theo hướng từ đường thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T ra đường X đi xã Q chuyển hướng rẽ trái sang chiều đường đi xã C. Q liền đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh. Tuy nhiên, do thiếu quan sát, khoảng cách gần, xe chở hàng và chạy nhanh nên mặt trước ba đờ sóc, mặt ca lăng, góc biển số, mặt dưới khung kim loại gầm xe, khung kim loại bảo vệ két nước, thanh nhíp giảm xóc, thanh kim loại nối hai trục bánh trước, mặt trong má lốp trước bên phải đầu xe ô tô đã va chạm với đầu tay nắm lái, cạnh ngoài giỏ xe, má lốp, ốp vai càng, cánh yếm, giá đỡ chân, cần giâm số, đai xách yên... bên trái xe mô tô biển số 17F2-6795 và người ông T, đẩy xe mô tô và ông T đổ ngã sang phải. Tiếp đó, xe mô tô kẹt dúi dưới gầm đầu bên phải xe ô tô, bị xe ô tô dùn đẩy khoảng 10 mét vào mép đường bên trái chiều đi của Q, đầu xe mô tô hướng xã Q; ông T nằm sấp trên đường bị mặt lặn má lốp bánh trước bên trái xe ô tô kẹp ép vào phần cánh tay, vai, lưng bên trái. Dừng xuống xe, Q thấy ông T nằm sấp bất tỉnh kẹt dưới gầm đầu xe ô tô, đầu sát mép đường bên trái, chân hướng tìm đường nên đã lên điều khiển xe lùi lại phía sau khoảng 2 mét rồi lại xuống để cùng người dân đưa ông T đi bệnh viện. Anh Vũ Đình T1, sinh năm 1996, cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn H, xã Q, tỉnh Hưng Yên) đứng ở gần đó biết có tai nạn giao thông đã đến Công an xã Q, huyện Q (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên) trình báo. Hậu quả: ông T bị sây sát, rách trọt miết da, sung nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân, gãy toàn bộ xương sườn bên trái, vỡ xương bả vai trái, gãy xương cánh tay trái, vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm, chảy máu não, tử vong trên đường đưa đến bệnh viện do chấn thương sọ não và đa chấn thương; xe mô tô bị trầy xước nhựa, bẹp lõm gãy kim loại.

Kết luận giám định tử thi số 462/KLGĐTT-KTHS, ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên): *“1. Các kết quả chính: Khám ngoài trên tử thi có các vết sây sát rách da, trọt miết da, sung nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Gãy toàn bộ xương sườn bên trái, vỡ xương bả vai trái, gãy xương cánh tay trái. Khám trong vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm, chảy máu não. 2. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Viết T chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”*.

Cáo trạng số 04/CT-VKSKV8, ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng.

- Tại phiên tòa đại diện bị hại khai bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng bị xâm hại cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, không còn yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người bị hại không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên), Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên), Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên), Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:*

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông kèm bản ảnh; Biên bản khám nghiệm tử thi kèm bản ảnh; Biên bản làm việc, niêm phong dữ liệu điện tử do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên) lập; Kết luận giám định tử thi số 462/KLGĐTT-KTHS, ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên); Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu định lượng lượng Ethanol (cồn) trong máu và sinh hóa nước tiểu chất ma túy của Bệnh viện Đ. Ngoài ra còn được chứng minh bằng lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 06/5/2025, tại ngã ba giao nhau không có biển báo giữa đường xã C đi xã Q với đường đi thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, thuộc thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, xã Q, tỉnh Hưng Yên), bị cáo Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Chenglong, số loại LZ3250, màu sơn bạc, biển số 17C-195.79, thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đến ngày 23/8/2025, chở đất đúng tải trọng, lưu thông trên phần đường bên phải, hướng xã C đi xã Q với tốc độ khoảng 40 km/h đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức do thiếu quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn nên khi phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97cm³, biển số 17F2-6795, do ông Nguyễn Viết T không có giấy phép lái xe mô tô điều khiển lưu thông từ đường thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T (bên phải) ra đường xã C đi xã Q chuyển hướng rẽ trái sang chiều đường đi xã C đã không xử lý được, mặt trước ba dờ sóc, mặt ca lăng, góc biển số, mặt dưới khung kim loại gầm xe, khung kim loại bảo vệ kết nước, thanh nhíp giảm xóc, thanh kim loại nối hai trục bánh trước, mặt trong má lốp trước bên phải đầu xe ô tô tải tự đổ đã va chạm với đầu tay nắm lái, cạnh ngoài giỏ xe, má lốp, ốp vai càng, cánh yếm, giá đỡ chân, cần giậm số, đai xích yên... bên trái xe mô tô và người ông T. Hậu quả: ông T bị tử vong trên đường đưa đến bệnh viện do chấn thương sọ não và đa chấn thương; xe mô tô trầy xước nhựa, bẹp lõm gây kim loại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi điều khiển xe ô tô đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức (không có biển báo giao thông) do thiếu quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông khác nên đã gây

tai nạn với xe mô tô do ông T điều khiển, hậu quả ông T tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về nguyên nhân lỗi bị hại cũng có lỗi một phần không có giấy phép lái xe những vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích 97cm³ (*loại bắt buộc khi tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe*) đến ngã ba giao nhau cùng mức, khi chuyển hướng rẽ trái đã thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều tới, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, ấn định thời gian thử thách như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ để đạt được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Chiếc xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu Chenglong, số loại LZ3250, biển số 17C-195.79 và đặt chỗ trên xe thuộc quyền sở hữu, quản lý của bị cáo Q; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển số 17F2-6795, ông T mua của anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1957, cư trú: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã A, tỉnh Hưng Yên). Do vậy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả phương tiện, tài sản, các mảnh vỡ nhựa của xe mô tô cho bị cáo Q và đại diện bị hại quản lý. Quần áo mặc ngoài của ông T sau khi xem xét đã được trả cho gia đình bị hại là phù hợp.

[7.2] Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 330226721015, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 31/10/2022 mang tên Nguyễn Văn Q. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cần trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng bị xâm hại cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện bị hại khai đã nhận đủ số tiền trên không còn yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên cần ghi nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự ghi nhận việc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận, bồi

thường thiệt hại về tài sản, tính mạng bị xâm hại số tiền 200.000.000 đồng. Việc bồi thường đã thực hiện xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 phép lái xe ô tô hạng C, số 330226721015, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 31/10/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2025). Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Đức

